

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐẢO
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HNGĐ-ST
Ngày 28 - 9 - 2020
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Mạnh Quỳnh và ông Dương Văn Vườn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Yến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

Bị đơn: Anh Lê Văn D, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Văn D kết hôn ngày 25/9/2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn anh chị chung sống ở tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện T. Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc, tháng 9/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh D có quan hệ ngoại tình, chị nhiều lần khuyên bảo nhưng anh D không thay đổi, dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm, không quan tâm hay có trách nhiệm gì đến nhau. Chị xác định tình cảm không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D.

Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị xác định chị và anh D có 02 con chung là cháu Lê Huyền Tr, sinh ngày 12/01/2003 và cháu Lê Hồng L, sinh ngày 19/3/2007, hiện đang ở cùng anh chị. Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Lê Văn D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thừa nhận như chị H trình bày về quá trình chung sống, thời điểm đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, anh xác định quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, không xảy ra mâu thuẫn gì lớn nhưng thỉnh thoảng có cãi vã nhỏ. Anh xác định tình cảm vẫn còn, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ nên không đồng ý ly hôn ông chị H.

Về quan hệ giao nuôi con chung: Anh thừa nhận như trình bày của chị H. Ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi 02 con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; chị H thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, anh D chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H, cho chị H được ly hôn anh Lê Văn D; Giao cho chị H trực tiếp nuôi cháu Lê Hồng L, anh D trực tiếp nuôi cháu Lê Huyền Tr, không ai phải cấp dưỡng nuôi con; Chị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thu H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Văn D; anh D có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn là anh Lê Văn D nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Chị H xác định, từ tháng 9/2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh D có quan hệ ngoại tình dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm, không ai quan tâm và có trách nhiệm gì đến nhau. Anh D xác định vợ chồng chỉ có mâu thuẫn nhỏ và mong muốn đoàn tụ. Quá trình giải quyết vụ án: Anh D có đến Tòa án làm việc và viết bản tự khai nhưng sau đó anh D nhiều lần vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được; chị H kiên quyết xin ly hôn. Điều đó, chứng tỏ anh D không có thiện chí hàn gắn tình cảm, hôn nhân của chị H, anh D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H ly hôn anh D là phù hợp.

[3]. Về quan hệ giao nuôi con chung: Anh D và chị H xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Huyền Tr và Lê Hồng L. Ly hôn, anh chị đề nghị được trực tiếp nuôi 02 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, nguyện vọng nuôi con của anh chị là hoàn toàn tự nguyện nhưng để đảm bảo quyền lợi của các bên cũng như điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng các cháu thấy cần giao cho chị H nuôi cháu Lê Hồng L, anh D nuôi cháu Lê Huyền Tr, không ai phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[4]. Về quan hệ tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

1. Cho chị Nguyễn Thị Thu H ly hôn anh Lê Văn D.

2. Giao cho anh Lê Văn D tiếp tục nuôi cháu Lê Huyền Tr, sinh ngày 12/01/2003, chị Nguyễn Thị Thu H tiếp tục nuôi cháu Lê Hồng L, sinh ngày 19/3/2007; Chị H và anh D không phải cấp dưỡng nuôi con; Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con .

Các đương sự có quyền yêu cầu về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu về cấp dưỡng.

3. Chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu số: 0008068 ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Đảo.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- UBNDTT H;
- Các đương sự;
- Lưu HSA, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu

